

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Hưng

Ông Cụt Xuân Ninh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Phùng Tiến Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **V V Q**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979 tại huyện Q Ph, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản V C, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V V H (Đã chết) và con bà V Th D; vợ: Kh Th Th, con: Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 30/7/2008 bị Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 80/2008/HSST, chấp hành xong ngày 12/3/2014. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 11 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa:** Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Kh Th Th, sinh năm 1970. Trú tại: Bản V C, xã Y T, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- **Người chứng kiến:** Anh L V S. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24 tháng 11 năm 2022, V V Q điều khiển xe mô tô Wave, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 37D1-120.16 đi từ nhà của mình ở bản V C, xã Y T, huyện T D đến khu vực bản Đ, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Q gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua 500.000 đồng ma túy gồm 300.000 đồng hồng phiến và 200.000 đồng ma túy đá. Người đàn ông cầm tiền rồi đi bộ lên khu vực đồi bản Đ. Khoảng 30 phút sau, người này quay lại và đưa cho Q 01 gói potylen màu trắng bên trong có 01 gói potylen màu trắng chứa hồng phiến; 01 gói potylen màu hồng chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, Q cất dấu trong túi áo rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Vào lúc 14 giờ cùng ngày, khi Q đi đến khu vực bản M Ph, xã L M, huyện T D thì bị Tổ công tác Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ bên trong túi áo bên trái của Q đang mặc 01 gói potylen màu trắng bên trong có 01 gói potylen màu trắng chứa các viên nén màu hồng và 01 gói potylen màu hồng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Q khai nhận số viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng là hồng phiến và ma túy đá Q mua về để sử dụng.

Kết luận giám định số 1338/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 28/11/2022 kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng và mẫu viên nén màu hồng thu giữ của V V Q gửi tới giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Số viên nén màu hồng có tổng khối lượng 1,67 gam (Một phẩy sáu mươi bảy gam); số chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,25 gam (Không phẩy hai mươi lăm gam).

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-TD ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố V V Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: V V Q mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 1,47g Methamphetamin cùng vỏ giấy niêm phong cũ.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng hình ở mức thấp hơn theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo cụ thể 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo

đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V V Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 14 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại bản M Ph, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An, V V Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine gồm 1,67 gam dạng hồng phiến và 0,25 gam dạng chất tinh thể màu trắng nhằm mục đích sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân phạm tội của bị cáo.

Bị cáo tàng trữ tổng khối lượng chất ma túy là 1,93g và có nhân thân xấu nên không chấp nhận mức đề nghị của Người bào chữa.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội

đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Q. Người này Q không quen biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ của các đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Xử lý vật chứng: 1,47g Methamphetamine (loại hồng phiến) cùng vỏ giấy niêm phong cũ là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo V V Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Xử phạt: **V V Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.**
- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận **ngày 04.01.2023** giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V V Q.

Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 21/02/2023.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã Yên Tĩnh;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái